TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 253/2017/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị P**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: ấp S, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Anh B, chị P có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Lâm L, sinh ngày 02/01/1999 và Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 13/12/2000.

Cháu Nguyễn Thị Lâm L đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Nguyễn Thị Bé T cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2.Về tài sản chung: Anh B, chị P tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh B, chị P xác định không có.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014105 ngày 26/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho anh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Uỷ ban nhân dân xã T (Theo GCN KH số 334, quyển số 02, ngày 27/12/2002;
- Lưu hồ sơ vụ án.